

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày: 22/11/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trước
2. Ông Trương Hữu Phước

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Tuấn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo **Đặng Văn C**, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: **ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**; Nghề nghiệp: Hớt tóc; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đặng Văn Ú**, sinh năm 1940 và bà **Phạm Thị V**, sinh năm 1945; Anh, chị, em ruột có 07 người (lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1986); **V1** là **Thái Thanh T** sinh năm 1972; Con là **Đặng Thái Huyền T1** sinh năm 1999.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Ngày 18/6/2023 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà **Lê Thị Mỹ P** và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/8/2023.

- *Bị hại:* Bà **Lê Thị Mỹ P**, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: **Số A ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn C và bà **Lê Thị Mỹ P** là láng giềng, **C** thường xuyên đến nhà bà **P** nên biết nhà bà **P** có 01 bộ lư đồng đặt trên bàn thờ. Khoảng 17 giờ ngày 18/6/2023, **C** đang ở nhà thì thấy con gái và con rể của bà **P** điều khiển xe đi khỏi nhà, nhà bà **P** không còn ai. Do có một khoản nợ không có khả năng trả nên **C** nảy sinh ý định trộm bộ lư đồng của nhà bà **P**. Cửa đi đến nhà bà **P** thì phát hiện cửa chính không khóa, **C** đi vào khu vực bàn thờ lấy bộ lư đồng mang ra ngoài nhưng sợ bị phát hiện nên **C** giấu vào bụi sậy cạnh nhà bà **P** đợi đến tối sẽ quay lại lấy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, **C** đi bộ đến bụi sậy lấy bộ lư đồng để vào giỏ đệm và thuê xe mô tô chở đến vừa phé liệu của bà **Huỳnh Thị L** thuộc **ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long** để cầm cố. **C** nói với bà **L**, bộ lư đồng là tài sản của nhà mình, muốn cầm cố trong 03 ngày và sẽ trả lãi cho bà **L** 200.000đ, bà **L** không biết bộ lư đồng là tài sản do **C** trộm mà có nên đồng ý cầm với giá 1.500.000đ.

Theo kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện L** thì 01 bộ lư đồng loại 3 đã qua sử dụng trị giá 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Qua quá trình điều tra, **Đặng Văn C** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho **Đặng Văn C**.

Tại cáo trạng số 104/CT-VKSLH ngày 06/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố **Đặng Văn C** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân **huyện L** thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Đặng Văn C** mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Tài sản đã được trả lại cho bị hại nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị tuyên buộc **Đặng Văn C** phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Đặng Văn C** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **Đặng Văn C** thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị hại: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được ở ngoài.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được tại ngoại để phụ nuôi 02 cháu ngoại còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Đặng Văn C** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung Cáo trạng đã nêu: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/6/2023, **Đặng Văn C** đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 bộ lư đồng của bà **Lê Thị Mỹ P** trị giá 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo **Đặng Văn C** phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích là để tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn của bị cáo còn hạn chế; bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, hiện bị cáo chưa có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Tài sản trả lại cho bị hại theo biên bản giao trả tài sản ngày 07/9/2023 nên không xem xét.

Đối với số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo thống nhất nộp theo đề nghị của Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều

23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Đặng Văn C** nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn C** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 22/11/2023.

Giao bị cáo **Đặng Văn C** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tài sản đã trả lại cho bị hại theo biên bản giao trả tài sản ngày 07/9/2023 nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Đặng Văn C** nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục thi hành án dân sự Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Phước Hậu;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

Nguyễn Văn Bé Tư